

Số: 513 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 4 năm 2013

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 2199
	Ngày: 10/4/13
	Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án đập dâng Nê Hà, huyện Ba Tư**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 19/5/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án Đập dâng Nê Hà huyện Ba Tư;

Xét đề nghị của UBND huyện Ba Tư tại Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 14/12/2012 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Đập dâng Nê Hà huyện Ba Tư; kết quả thẩm tra tại Báo cáo số 29/BC-STC-ĐT ngày 27/3/2013 của Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên dự án: Đập dâng Nê Hà huyện Ba Tư.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Ba Tư.
- Địa điểm xây dựng: Xã Ba Điền, Ba Vinh huyện Ba Tư.
- Thời gian khởi công: Tháng 3/2010; thời gian hoàn thành: Tháng 6/2012.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	21.582.597.000	21.650.671.000	-68.074.000
- Vốn ngân sách tỉnh	21.582.597.000	21.650.671.000	-68.074.000

2. Chi phí đầu tư

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	23.372.000.000	21.582.597.000
1. Xây dựng	17.897.599.907	17.140.910.000
2. Đền bù, GPMB	2.457.000.000	2.339.836.000
3. Quản lý dự án	352.094.602	234.860.000
4. Tư vấn	1.579.142.510	1.386.962.000
5. Chi khác	431.222.923	390.029.000
6. Dự phòng	654.940.058	0

(chi tiết các khoản chi phí theo phụ lục số I kèm theo)

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không đồng

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng số	21.582.597.000	0		
1. Tài sản cố định	21.582.597.000	0		
2. Tài sản lưu động	0	0		

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình: 21.582.597 đồng.

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	21.582.597.000	
- Vốn NS tỉnh	21.582.597.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 14/12/2012 là: -68.074.000 đồng.

+ Nợ phải thu: 95.652.000 đồng.

+ Nợ phải trả: 27.578.000 đồng.

(chi tiết các khoản công nợ theo phụ lục số II kèm theo)

- Nguồn vốn trả nợ: Từ nguồn thu hồi chi vượt: 95.652.000 đồng.

- Nộp lại ngân sách nhà nước: 68.074.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
UBND xã Ba Điền	21.582.597.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan để xử lý theo Báo cáo thẩm tra số 29/BC-STC-ĐT ngày 27/3/2013 của Sở Tài chính và nội dung quyết toán vốn đầu tư được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Ba Tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PVP (MN), TH, XD, CB;
- Lưu: VT, ĐNMN (Ts105)



CHỦ TỊCH

Cao Khoa

PHỤ LỤC SỐ I

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Dự án: Đập dâng Nê Hà

(Kèm theo Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Đồng

1	CƠ CẤU	Giá trị dự toán chi tiết được duyệt	Giá trị chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với số DT	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
I	XÂY DỰNG	17.897.599.907	17.140.910.000	17.140.910.000	-756.689.907	0
1	Gói thầu số 9	6.824.788.483	6.774.341.000	6.774.341.000	-50.447.483	0
2	Gói thầu số 10	7.267.487.941	6.791.471.000	6.791.471.000	-476.016.941	0
3	Gói thầu số 11	3.805.323.483	3.575.098.000	3.575.098.000	-230.225.483	0
II	ĐÈN BÙ, GPMB	2.457.000.000	2.339.836.000	2.339.836.000	-117.164.000	0
III	QUẢN LÝ DỰ ÁN	352.094.602	324.860.000	324.860.000	-27.234.602	0
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN	1.579.142.510	1.386.962.000	1.386.962.000	-192.180.510	0
1	Chi phí KS, lập dự án đầu tư	494.018.000	477.656.000	477.656.000	-16.362.000	0
2	Chi phí KS, G/đoạn thiết kế BVTC	49.756.000	48.440.000	48.440.000	-1.316.000	0
3	Chi phí thiết kế BVTC, TDT	483.649.608	483.533.000	483.533.000	-116.608	0
4	Chi phí T/tra thiết kế BVTC	22.655.489	22.655.000	22.655.000	-489	0
5	Chi phí T/tra DT, TDT	22.012.780	22.013.000	22.013.000	220	0
6	Chi phí lập HSMT,Đ/giá HSDT	41.936.756	16.774.000	16.774.000	-25.162.756	0
7	Chi phí GS thi công XD công trình	344.528.798	315.891.000	315.891.000	-28.637.798	0
8	Kiểm định chất lượng công trình	120.585.079	0	0	-120.585.079	0
V	CHI PHÍ KHÁC	431.222.923	390.029.000	390.029.000	-41.193.923	0
1	Phí th/định TK Cơ sở + DT	3.770.000	2.835.000	2.835.000	-935.000	0
2	Chi phí bảo hiểm gói thầu Xây lắp	121.703.679	109.259.000	109.259.000	-12.444.679	0
3	T/định HSMT + K/quả trúng thầu	3.000.000	3.000.000	3.000.000	0	0
4	Chi phí th/ tra, phê duyệt quyết toán	55.391.640	27.578.000	27.578.000	-27.813.640	0
5	Kiểm toán dự án hoàn thành	99.494.604	99.494.000	99.494.000	-604	0

PHỤ LỤC SỐ II
BẢNG TỔNG HỢP CÔNG NỢ

Dự án: Đập dâng Nê Hà

(Kèm theo Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Đồng

1	CƠ CẤU	Giá trị dự toán chi tiết được duyệt	Giá trị chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với số DT	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
I	XÂY DỰNG		17.140.910.000	17.236.562.000	-95.652.000	0
1	Gói thầu số 9	Cty Cổ phần XD K	6.774.341.000	6.813.807.000	-39.466.000	0
2	Gói thầu số 10	Cty TNHH MTV Đ	3.692.241.000	3.693.320.000	-1.079.000	0
3	Gói thầu số 10	Cty Xây dựng Tiên	3.099.230.000	3.112.109.000	-12.879.000	0
4	Gói thầu số 11	XN Mộc và XD Ng	3.575.098.000	3.617.326.000	-42.228.000	0
II	ĐÈN BÙ, GPMB	Người dân	2.339.836.000	2.339.836.000	0	0
III	QUẢN LÝ DỰ ÁN	Ban QL các DADT	324.860.000	324.860.000	0	0
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN		1.386.962.000	1.386.962.000	0	0
1	Chi phí KS, lập dự án đầu tư	Cty TNHH TV XD	477.656.000	477.656.000	0	0
2	Chi phí KS, thiết kế BVTC, TDT	Cty TNHH TV XD	531.973.000	531.973.000	0	0
3	Chi phí T/tra thiết kế BVTC, TDT	Cty CP TV XD thủ	44.668.000	44.668.000	0	0
4	Chi phí lập HSMT	Cty TV phát triển E	16.774.000	16.774.000	0	0
5	Chi phí GS thi công XD công trình	Cty TNHH TV XD	315.891.000	315.891.000	0	0
V	CHI PHÍ KHÁC		390.029.000	362.451.000	0	27.578.000
1	Phí th/định TK Cơ sở + DT	Sở Kế hoạch và Đ	2.835.000	2.835.000		0
2	Chi phí bảo hiểm gói thầu số 9	Cty Bảo Minh Q/N	42.775.000	42.775.000		0
3	Chi phí bảo hiểm gói thầu 10,11	Cty Bảo Việt Q/Ng	66.484.000	66.484.000		0
4	T/định HSMT + K/quả trúng thầu	Phòng TC-KH huy	3.000.000	3.000.000		0
5	Chi phí th/ tra, phê duyệt Q/toán	Sở Tài chính Q/Ng	27.578.000	0		27.578.000
6	Kiểm toán dự án hoàn thành	Cty TNHH Kiểm to	99.494.000	99.494.000		0
7	C/phi đo lập BD Đ/chính + chôn cọc	Cty TNHH KT Đ	147.863.000	147.863.000		0
	TỔNG CỘNG		21.582.597.000	21.650.671.000	-95.652.000	27.578.000